

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **117/2020/HS - ST**

Ngày: 18/06/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **PT**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông ĐQL

Ông ĐVH

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **TTHT** - Thư ký Tòa án nhân dân quận TX.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX tham gia phiên tòa:* **Ông THĐ** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2020/HSST ngày 01/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2020/QĐXXST-HS ngày 05/6/2020 đối với bị cáo có lý lịch như sau:

Họ và tên: **ĐVB**, sinh năm 1982 tại HY; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: thôn GB, xã HTM, huyện ÂT, tỉnh HY; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **ĐVĐ** (Sinh năm 1957); Con bà: Nguyễn Thị Quy (Sinh năm 1960); Vợ: **TTTN** (Sinh năm 1984); Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 31.5.2011, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 8 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” - đã được xóa án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày: 07/01/2020; Hủy bỏ tạm giữ ngày 15/01/2020; Tiếp tục bị bắt tạm giữ ngày: 07/02/2020; tạm giam ngày:

13/02/2020. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn Thực- Luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 07/01/2020 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra về ma túy Công an quận TX làm nhiệm vụ thì phát hiện ĐVB có biểu hiện nghi vấn khi B dừng lại trước tòa nhà C17, NQĐ, TX Bắc, TX, Hà Nội, lực lượng công an tiến hành kiểm tra hành chính. Trong quá trình kiểm tra, B tự giác khai nhận đang cất giấu ma túy trong người. Lực lượng công an đưa ĐVB về trụ sở Công an phường TX Bắc để làm rõ. Tại trụ sở Công an phường, B đã lấy ra từ trong túi bên phải phía trước quần đang mặc 01 túi nilong màu trắng kích thước 4x8 cm bên trong chứa 03 viên nén màu xanh là ma túy tổng hợp nộp cho cơ quan công an.

Cơ quan công an đã thu giữ của ĐVB:

- 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước 4x8 cm bên trong chứa 03 viên nén màu xanh.

Tại bản Kết luận giám định số 462/KLGD-PC09 ngày 13/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội cho kết quả: “03 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng là 1,470 gam...”

Tại cơ quan Công an, ĐVB khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 7/01/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy, B tìm đến khu vực chung cư Royal City tại địa chỉ số 72A NT, TĐ, TX, Hà Nội để tìm mua thuốc lắc. Tại đây, B gặp một người đàn ông không quen biết mua của người này 03 viên nén ma túy (thuốc lắc) với giá 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Sau đó, B cất số ma túy trên vào trong

túi quần đang mặc rồi bắt xe ôm ra khu vực NQĐ, TX, Hà Nội để tìm nơi sử dụng. Khi B đang đi bộ tới trước khu vực tòa nhà C17, NQĐ thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho B, B khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, đây là lần đầu tiên B mua ma túy của người này. Do đó Cơ quan Công an không có căn cứ xác minh làm rõ.

Sau khi khởi tố bị can, cơ quan điều tra đã cho ĐVB tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án.

Trong thời gian tại ngoại chờ xử lý đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. ĐVB tiếp tục có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt giữ Cụ thể như sau:

Tối ngày 06/02/2020 khi B đang ở nhà tại Thôn GB, HTM, ÂT, HY thì có số điện thoại lạ gọi vào máy điện thoại của B hỏi mua ma túy “ke” và “kẹo” với giá 8.000.000 đồng. B đồng ý và hẹn nhau tại khu vực chung cư Imperia, TX Trung, TX, Hà Nội để giao hàng. Sau đó B đi xe khách lên Hà Nội và bắt xe ôm ra khu vực Ngã tư Vọng, Phương Liệt, TX, Hà Nội để tìm người bán ma túy. Tại đây, B gặp một người đàn ông lạ mặt và mua của anh ta 10 viên ma túy “kẹo” màu hồng cùng nửa chỉ “ke” dạng tinh thể màu trắng với giá là 6.000.000 đồng, số ma túy trên được để trong 2 túi nilon màu trắng. Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày B đi taxi từ phố Đại La xuống khu vực Chung cư Imperia Garden, NHT, TX Trung, TX, Hà Nội mang theo số ma túy vừa mua để bán cho khách đã đặt mua trước. Khi taxi dừng trước số 188 NHT, B xuống xe thì bị Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra, bắt giữ cùng số ma túy trên.

Theo Kết luận giám định số 1114/KLGD-PC09 ngày 13/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội cho kết quả: “10 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilong đều là ma túy MDMA tổng khối lượng: 4,749 gam. Tinh thể

màu trắng bên trong 01 túi nilong có khối lượng 1,324 gam là ma túy Ketamin...”

- Ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ của B 01 điện thoại di động kiểm đáng Iphone 8 đã qua sử dụng màu đỏ có ốp lưng màu đen bên trong lắp sim 0917877877, số IMEI: 356082090176775

Tại Cơ quan Công an, ĐVB khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho B, B không biết tên tuổi, nơi ở địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định làm rõ để xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho B, B không nhớ số điện thoại cũng như tên tuổi, thời gian liên lạc cụ thể vào thời điểm nào, chỉ biết người này nói giọng nữ giới. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của B nhưng không phát hiện tin nhắn có nội dung nào liên quan tới ma túy.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 8 có lắp sim số 0917877877, B khai nhận có sử dụng liên lạc vào hoạt động liên quan đến mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đề nghị chuyển chiếc điện thoại trên cùng số ma túy đã thu giữ tới Chi cục thi hành án dân sự để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKSTX ngày 20/05/2020 của viện kiểm sát nhân dân quận TX đã truy tố bị cáo ĐVB về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa hôm nay.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo B thừa nhận việc bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp

luật. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Luật sư bào chữa cho bị cáo sau khi phân tích diễn biến, nội dung vụ việc phát biểu quan điểm: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự, tạo điều kiện cho người bào chữa và bị cáo thực hiện đầy đủ quyền của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, ngoài việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố mẹ già, vợ đau ốm, con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình và Ủy ban nhân dân nơi cư trú đã xác nhận; áp dụng điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ĐVB từ 16 tháng đến 20 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 7 năm 2 tháng đến 7 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm 2 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: **Tịch thu tiêu hủy 6,219 (1,470+4,749) gam ma túy MDMA; 1,324 gam ma túy ma túy Ketamine ; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểm dáng Iphone 8 đã qua sử dụng màu đỏ có ốp lưng màu đen bên trong lắp sim 0917877877.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng.

Các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận TX, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận TX trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo công nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, phù hợp với tang vật, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ ngày 07/01/2019 bị cáo ĐVB có hành vi tàng trữ 1,470 gam ma túy loại MDMA tại trước tòa nhà C17, NQĐ, TX Bắc, quận TX, Thành phố Hà Nội với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian được tại ngoại chờ xử lý, vào hồi 01 giờ 10 phút ngày 07.02.2020, ĐVB lại tiếp tục có hành vi mua 10 viên ma túy loại MDMA khối lượng 4,749 gam và 1,324 gam ma túy Ketamine để bán cho người khác bị Công an bắt quả tang tại trước cửa nhà 188 NHT, TX Trung, TX, Hà Nội.

Bị cáo bị bắt giữ về hành vi mua bán trái phép 02 loại ma túy đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 của Điều 251 của Bộ luật hình sự, cả hai chất ma túy có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 của Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên xác định tổng khối lượng các chất ma túy được xác định theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02.02.2018 của Chính Phủ như sau: 4,749 gam

MDMA/5 x 100% = 94,98%; 1,324 gam Ketamine/20 x 100% = 6,62%; Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy là: 94,98% + 6,62% = 101,6%.

Hành vi trên của bị cáo ĐVB đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận TX truy tố bị cáo để xét xử theo các tội danh đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đường lối giải quyết trên cơ sở đánh giá toàn diện nội dung vụ án:

3.1. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình được Ủy ban nhân dân nơi cư trú xác nhận nên được áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội được Bộ luật hình sự quy định là hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, nhận thức rõ tác hại nhiều mặt của ma túy đến sức khỏe và đời sống của con người, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét về nhân thân, bị cáo đã một lần bị kết án và đã được xóa án tích, tuy không xác định là tiền án nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị bắt giữ để xử lý về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng trong thời gian chờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết, bị cáo lại có hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,

nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

3.3. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Tang vật của vụ án gồm: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của bị can ĐVB, giám định viên Nguyễn Văn Hà, điều tra viên Nguyễn Ngọc Hải và dấu niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận TX tại mép dán, bên trong có chứa 1,470 gam ma túy MDMA (đã lấy mẫu giám định 0,250 gam); 01 phong bì niêm phong dán kín tại các mép dán có chữ ký của bị can ĐVB, giám định viên Trần Ngọc Chinh, cán bộ Lê Vũ Đức và dấu niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận TX tại mép dán; bên trong có chứa 4,749 gam MDMA (đã lấy mẫu giám định 0,858 gam) và 1,324 gam Ketamine (đã lấy mẫu giám định 0,123 gam); 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 8 đã qua sử dụng màu đỏ có ốp lưng màu đen bên trong có lắp sim 0917877877; IMEI: 0356082090176775.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo, tịch thu xung công quỹ điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo **ĐVB** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **ĐVB** 16 tháng (mười sáu tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 7 năm 2 tháng (bảy năm hai tháng) tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội danh là: 8 năm 6 tháng (tám năm sáu tháng) tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 07/02/2020, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/01/2020 đến ngày 15/01/2020.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của đối tượng ĐVB, giám định viên Nguyễn Văn Hà, điều tra viên Nguyễn Ngọc Hải và dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận TX tại mép dán, bên trong có chứa 1,470 gam ma túy MDMA (đã lấy mẫu giám định 0,250 gam); 01 phong bì niêm phong dán kín tại các mép dán có chữ ký của bị can ĐVB, giám định viên Trần Ngọc Chinh, cán bộ Lê Vũ Đức và dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận TX tại mép dán ; bên trong có chứa 4,749 gam MDMA (đã lấy mẫu giám định 0,858 gam) và 1,324 gam Ketamine (đã lấy mẫu giám định 0,123 gam);

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 8 đã qua sử dụng màu đỏ có ốp lưng màu đen bên trong có lắp sim 0917877877 ; IMEI : 0356082090176775.

Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2020.

4/ Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng: Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục án phí kèm theo.

Bị cáo ĐVB phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận TX;
- Công an quận TX;
- Chi cục THADS quận TX;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PT